

**CAMPEONATO BRASILEIRO DE STOCK-CAR 2019 - PILOTOS**

P	No.	Piloto	Equipe	Modelo	1a	2a	3a	4a	5a	6a	7a	8a	9a	10a	11a	12a	13a	14a	15a	16a	17a	18a	19a	20a	21a	Soma
1	29	Daniel Serra	Eurofarma RC	Chevrolet	30	26	6	22	18	19	NC	26	14	13	16	22	12	15	19	7	.	.	.	.	.	265
2	90	Ricardo Maurício	Eurofarma RC	Chevrolet	22	22	12	7	15	14	24	0	24	15	20	30	22	18	4	16	.	.	.	.	.	265
3	21	Thiago Camilo	Ipiranga Racing	Chevrolet	19	30	NC	30	10	30	12	0	NP	30	5	19	19	17	8	20	.	.	.	.	.	249
4	111	Rubens Barrichello	Full Time Sports	Chevrolet	26	14	24	15	24	NC	13	12	9	7	24	NC	14	24	17	18	.	.	.	.	.	241
5	88	Felipe Fraga	Cimed Chevrolet Racing	Chevrolet	17	17	16	NC	12	17	15	0	NP	17	17	15	30	14	30	8	.	.	.	.	.	225
6	4	Julio Campos	Prati-Donaduzzi Racing	Chevrolet	11	12	2	12	20	22	11	30	15	26	8	10	13	6	9	17	.	.	.	.	.	224
7	83	Gabriel Casagrande	Crown Racing	Chevrolet	12	19	18	2	16	0	10	0	NC	4	18	26	26	NC	26	14	.	.	.	.	.	191
8	0	Cacá Bueno	Cimed Chevrolet Racing	Chevrolet	0	4	20	13	9	6	NC	14	13	22	9	7	17	16	22	10	.	.	.	.	.	182
9	65	Max Wilson	RCM Motorsport	Chevrolet	6	0	10	17	17	10	7	19	11	14	11	0	11	NC	NC	NC	.	.	.	.	.	133
10	44	Bruno Baptista	RCM Motorsport	Chevrolet	5	10	9	4	1	0	20	13	NC	6	6	17	15	20	NC	NP	.	.	.	.	.	126
11	80	Marcos Gomes	KTF Sports	Chevrolet	15	15	NC	19	14	13	8	0	NC	11	7	12	0	NC	11	NC	.	.	.	.	.	125
12	33	Nelson Piquet Jr	Full Time Sports	Chevrolet	14	1	0	0	11	15	14	5	18	3	3	14	4	9	10	4	.	.	.	.	.	125
13	51	Átila Abreu	Shell V-Power	Chevrolet	NP	NP	NP	3	NC	11	18	22	NC	NC	14	6	0	NC	14	24	.	.	.	.	.	112
14	10	Ricardo Zonta	Shell V-Power	Chevrolet	10	DSC	DSC	26	0	0	4	17	10	2	1	11	9	3	7	6	.	.	.	.	.	106
15	28	Galid Osman	Shell Helix	Chevrolet	1	5	NC	14	13	7	9	15	16	5	4	0	NC	8	2	NC	.	.	.	.	.	99
16	70	Diego Nunes	KTF Sports	Chevrolet	4	13	4	9	6	0	16	0	7	NC	13	9	NC	4	1	9	.	.	.	.	.	95
17	18	Allam Khodair	Blau Motorsport	Chevrolet	9	7	17	10	7	1	NC	0	NC	12	2	NC	10	0	NC	13	.	.	.	.	.	88
18	12	Lucas Foresti	Vogel Motorsports	Chevrolet	3	11	1	8	5	8	NC	11	NC	0	10	3	8	13	NC	5	.	.	.	.	.	86
19	5	Denis Navarro	Cavaleiro Sports	Chevrolet	0	6	8	6	0	5	NC	4	20	NC	12	1	5	NC	15	3	.	.	.	.	.	85
20	8	Rafael Suzuki	Hot Car Competições	Chevrolet	7	9	3	5	4	4	NC	9	NC	NC	NC	5	0	10	12	15	.	.	.	.	.	83
21	11	Gaetano di Mauro	Shell Helix	Chevrolet	8	8	11	1	8	NC	NC	6	NC	19	NC	13	3	5	NC	NC	.	.	.	.	.	82
22	77	Valdeno Brito	Prati-Donaduzzi Racing	Chevrolet	NC	0	13	11	3	26	NC	0	NC	NC	NC	8	7	0	13	NC	.	.	.	.	.	81
23	30	Cesar Ramos	Blau Motorsport	Chevrolet	13	NC	14	NC	NC	9	NC	7	NC	NC	NC	4	NC	11	3	2	.	.	.	.	.	63
24	177	Marcel Coletta	Crown Racing	Chevrolet	NC	2	0	0	NC	12	6	3	NC	10	NC	0	1	12	5	12	.	.	.	.	.	63
25	3	Bia Figueiredo	Ipiranga Racing	Chevrolet	2	0	5	NC	0	NC	17	0	NC	8	0	NC	2	1	6	11	.	.	.	.	.	52
26	9	Guga Lima	Vogel Motorsports	Chevrolet	NC	0	0	NC	NC	0	5	1	17	1	15	2	0	7	NP	NP	.	.	.	.	.	48
27	110	Felipe Lapenna	Cavaleiro Sports	Chevrolet	0	0	15	0	2	0	NC	2	8	NC	NC	0	6	2	DSC	DSC	.	.	.	.	.	35
28	143	Pedro Cardoso	Hot Car Competições	Chevrolet	NC	3	NC	NC	0	2	NC	8	12	9	0	0	0	NC	NP	NP	.	.	.	.	.	34
29	86	Agustín Canapino		Chevrolet	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	10	NC	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	.	.	.	.	.	10
30	120	Vitor Baptista	Shell V-Power	Chevrolet	NP	NC	7	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	.	.	.	.	.	7
31	27	Raphael Reis	Carlos Alves Competições	Chevrolet	NP	NC	NC	NC	0	3	NC	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	.	.	.	.	.	3
32	1	Lucas Di Grassi	Eurofarma	Chevrolet	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	NP	Exc	NP	NP	NP	NP	.	.	.	.	.	0